

Bản án số: 536/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Gia Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1300/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Bà Lê Mộng T; sinh năm: 1972; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn C; sinh năm: 1969; địa chỉ: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Mộng T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn C cùng tự nguyện chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 294/QH, quyển số: 94 ngày 09/11/1994 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống hôn nhân được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về tính cách. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông C và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về nuôi con chung: Bà xác nhận cả hai 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1991. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Lê Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Chiếu đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý giữa những người tham gia tố tụng, về quan hệ pháp luật tranh chấp, về thu thập chứng cứ đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Bà Lê Mộng T được ly hôn với ông Huỳnh Văn C; về con chung: Cả hai có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1991. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 294/QH, quyền số: 94 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/1994, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Mộng T và ông Huỳnh Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ đơn khởi kiện của Lê Mộng T thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn là ông Huỳnh Văn C hiện đang cư trú tại Phường E, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Lê Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Mộng T và ông Huỳnh Văn C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Tham khảo ý kiến của Hội Liên hiệp phụ nữ Phường E, quận Gò Vấp thì: “Quá trình chung sống giữa bà T và ông C có cuộc sống không hạnh phúc. Cả hai không còn sống chung cách đây 03 năm”.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà Lê Mộng T và ông Huỳnh Văn C đã sống ly thân 03 năm nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Huỳnh Văn C đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do, cũng như không nộp cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu của mình về việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện ông C hoàn toàn không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà T và cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Mộng T là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Căn cứ lời khai của bà Lê Mộng T, xác định được: Cả 02 có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1991. Con

chung đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Mộng T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Lê Mộng T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51; Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mộng T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Mộng T được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 294/QH, quyển số: 94 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 11 năm 1994 hết hiệu lực).

- Về nuôi con chung: Bà Lê Mộng T xác nhận có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1991. Con chung đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Mộng T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Mộng T phải chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Mộng T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0027176 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Mộng T và ông Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai